

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-PT

Ngày: 26-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Kim Đồng**

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Minh Hương**

Ông **Võ Đình Nghị**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Lý**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Đào**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2017/TLPT-HS ngày 28/12/2017 đối với bị cáo Lê Quang H, do kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2017/HS-ST ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Lê Quang H** (tên thường gọi khác: *H tóc tím*), sinh năm 1985, tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh LD; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Trường, sinh năm: 1962; con bà Kiều Hồng Thông, sinh năm: 1964; vợ Khổng Hồng Nhung (*đã ly hôn*).

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 16-10-2013, Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ; Ngày 17-11-2014, Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi gây thương tích (*đã hết thời hạn được coi chưa bị xử lý hành chính*); Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08-8-2017 đến ngày 13-9-2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại, **vắng mặt** (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Trong vụ án này, bị hại chị H1, người liên quan chị Tuyền không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08-8-2017, bị cáo H tháo biển số của xe máy hiệu Exciter, biển số 49D1-349.21 cất vào ba lô, sau đó điều khiển xe máy này mang theo ba lô màu đen đựng 03 thanh sắt làm công cụ cạy phá khóa để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà trọ tại 13/12 Đ, p10, TPĐL thấy không có người, bị cáo đi đến phòng trọ số 4 của bị hại chị H1, dùng thanh sắt cạy phá ổ khóa cửa phòng lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple màu bạc; 01 chai nước hoa hiệu Chanel màu vàng; 01 chai nước hoa hiệu Chanel màu đen, 01 hộp nữ trang (hình trái tim) bên trong có 01 lắc bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có đính hột màu trắng, 01 lắc bằng kim loại màu trắng có hình con cóc ngậm tiền, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn ba vòng tròn nhỏ trên dây chuyền, 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có hình con cóc ngậm tiền rồi bỏ vào ba lô và đi khỏi phòng.

Bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy đến dãy nhà trọ tại 14Bis T, p10, TPĐL, dùng thanh sắt cạy khóa phòng trọ số 10A để trộm tài sản nhưng không trộm được tài sản gì; bị cáo tiếp tục cạy cửa vào phòng trọ số 7A và trong lúc đang lục tìm tài sản thì bị người dân phát hiện và báo cho cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy Exciter, màu trắng đỏ biển số 49D1-349.21; 03 thanh sắt phi 16; 01 ba lô màu đen; 01 máy tính bảng hiệu Apple màu bạc (*model A1460, serial: DMPR 99Y2F191 đã qua sử dụng*); 01 chai nước hoa hiệu Chanel màu vàng, 01 chai nước hoa hiệu Chanel màu đen; 01 hộp nữ trang hình trái tim bên trong có 01 lắc bằng kim loại màu vàng có đính hột màu trắng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng có đính hột màu trắng, 01 lắc bằng kim loại màu trắng có hình con cóc ngậm tiền, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có gắn ba vòng tròn nhỏ trên dây chuyền, 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có hình con cóc ngậm tiền.

Tại kết luận định giá trong tố tụng hình sự, xác định máy tính bảng hiệu Apple trị giá 6.000.000 đồng. Đối với các tài sản còn lại gồm 02 chai nước hoa màu vàng, màu đen đã qua sử dụng, 01 lắc bằng kim loại màu vàng, 01 đôi bông tai, 01 lắc bằng kim loại màu trắng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, 01 nhẫn bằng kim loại đều không có giá trị (*bằng đồng thau*); Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại chị H1. Đối với chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của chị Tuyền (*chị gái bị cáo*), chị Tuyền không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp, nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị Tuyền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2017/HS-ST ngày 28-11-2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam 01 tháng 6 ngày (*từ ngày 08/8/2017 đến ngày 13/9/2017*).

Ngoài ra, bản án còn giải quyết về án phí, xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/11/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08-8-2017, bị cáo H thực hiện hành vi dùng thanh sắt phá ổ khóa phòng trọ số 4 tại 13/12 Đ, p10, TPĐL của bị hại chị H1 thuê trọ, trộm 01 máy tính bảng hiệu Apple màu bạc; sau đó bị cáo tiếp tục đến dãy nhà trọ tại 14Bis T, p10, TPĐL, dùng thanh sắt cạy khóa phòng trọ số 10A, phòng trọ số 7A thì bị phát hiện bắt giữ. Đối chiếu lời khai bị cáo, biên bản phạm tội quả tang, lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá trong tố tụng hình sự; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, quy định điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt là thỏa đáng.

Bị cáo kháng cáo không xuất trình tài liệu tình tiết giảm nhẹ mới, trong khi đó nhân thân bị cáo bị xử lý hành chính năm 2013, năm 2014; Mặt khác, về tình hình trộm cắp tại địa phương xảy ra nổi cộm, bị cáo kháng cáo đề nghị được hưởng án treo sẽ không bảo đảm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 08/8/2017 đến ngày 13/9/2017 (01 tháng 6 ngày).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000đ án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND thành phố Đà Lạt (02)
- VKSND thành phố Đà Lạt (1)
- Cơ quan điều tra Công an TP Đà Lạt (1)
- Nhà tạm giữ Công an TP Đà Lạt
- Phòng KTNV&THA (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1)
- Chi cục THADS Đà Lạt (1)
- Bị cáo (*để thi hành*)
- Lưu hồ sơ; Ấn văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng

